

PHÁT TRIỂN MỘT SỐ LOẠI HÌNH DU LỊCH TẠI SƠN HÀO, QUAN LẠN, VÂN ĐỒN, QUẢNG NINH

Lê Văn Tấn^{1*}

¹Khoa Du lịch, Trường Đại học Công đoàn

* Email: tanlv@dhcd.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/06/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 30/08/2023

Ngày chấp nhận đăng: 15/09/2023

TÓM TẮT

Quảng Ninh là một trong số ít các tỉnh thành ở Việt Nam có đầy đủ các nguồn lực để phát triển đa dạng nhiều loại hình du lịch khác nhau. Riêng với du lịch biển đảo, bên cạnh quần thể Hạ Long hay Trà Cổ, Cô Tô thì khu vực Vân Đồn thời gian vừa qua đã vươn lên trở thành một trong những điểm đến thu hút được nhiều du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, theo khảo sát sơ bộ, chúng tôi nhận thấy, sự phát triển du lịch nơi đây vẫn cần tiếp tục được quy hoạch và quản lý chặt chẽ hơn nhằm phát huy tối đa nguồn lực sẵn có, phát triển đi đôi với bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Trong bối cảnh thay đổi lớn của thói quen cũng như hành vi tiêu dùng của khách du lịch, việc khai thác các điểm đến nhỏ, lẻ, linh hoạt trong kết nối tour, tuyến cũng như cung ứng dịch vụ đa dạng trở nên có ý nghĩa cấp thiết. Khảo sát nguồn lực phát triển du lịch tại thôn Sơn Hào, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, chúng tôi nhận thấy, nơi đây có thể phát triển đồng thời nhiều loại hình du lịch khác nhau. Đây là nội dung chính được chúng tôi đặt ra và luận giải trong bài viết này.

Từ khóa: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, Quan Lạn, Quảng Ninh, Sơn Hào, Vân Đồn.

DEVELOPMENT OF SOME TYPES OF TOURISM IN SON HAO, QUAN LAN, VAN DON, QUANG NINH

ABSTRACT

Quang Ninh is one of the few provinces in Vietnam that has sufficient resources to develop a variety of different types of tourism. Regarding sea and island tourism, aside from Ha Long or Tra Co and Co To, the Van Don area has recently grown to become one of the destinations drawing many domestic and foreign tourists. However, according to the preliminary survey, we found that more careful planning and management of this tourism development is still required in order to maximize resource utilization, develop concurrently with conservation efforts, and preserve and restore the natural environment. The exploitation of small retail destinations that offer a variety of services and are adaptable in connecting tours and routes becomes significant in light of significant changes in the habits and consumption patterns of tourists. Based on an analysis of the resources for tourism development in Son Hao village, Quan Lan commune, Van Don district, we discovered that this location can simultaneously develop a wide variety of tourism-related activities. This is the main content we posed and discussed in this article.

Keywords: ecotourism, experiential tourism, Quan Lan, Quang Ninh, Son Hao, tourist resort, Van Don.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với nhiều quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, có thể khẳng định, du lịch luôn được chú trọng đầu tư phát triển bởi sự ưu trội của nó so với các ngành, các lĩnh vực kinh tế khác. Việt Nam vốn là một đất nước có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng để có thể phát triển các loại hình dịch vụ du lịch. Nhiều năm qua, ngành du lịch đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ và tự hào. Tuy vậy, bên cạnh những mặt đã làm được, ngành du lịch của Việt Nam vẫn còn tồn tại khá nhiều bất cập, từ vấn đề quảng bá thương hiệu, xây dựng cơ sở dữ liệu số, cách thức truyền thông đến quá trình tổ chức, quản lý và khai thác nguồn lực. Trong đó, việc khai thác nguồn lực phát triển du lịch ở Việt Nam trong khoảng hai mươi năm trở lại đây (tính từ khoảng năm 2000 đến nay) đã để lại một hệ lụy không dễ gì một sớm một chiều có thể khắc phục được: đó chính là sự biến đổi của hệ hình các giá trị văn hóa và đời sống xã hội, đặc biệt là sự tác động quá mạnh của con người vào môi trường sinh thái.

Đại dịch Covid-19 là một dịp ngoài ý muốn để chúng ta cùng nhau nhìn nhận lại mặt trái của quá trình phát triển đời sống xã hội nói chung, ngành du lịch nói riêng. Sự chậm lại cần phải có của con người được hiểu là đồng nghĩa với sự sòng phẳng đối diện với cái tiêu cực nhằm vươn đến sự điều chỉnh và tái thiết lập một mô hình tăng trưởng phù hợp hơn. Nói cách khác, đã đến lúc chúng ta cần tái thiết lập một mô hình phát triển du lịch theo hướng bền vững dựa vào nguồn lực chứ không thể tận khai thác nguồn lực. Điều này được hiểu như nguyên lý của quả bóng khi lượng hơi được bơm vào và thải ra phải đảm bảo đủ sự cân bằng khiến cho nó có khả năng đàn hồi để tiếp nhận cho hành trình lăn tiếp trên sân cỏ.

Chúng ta đang quy hoạch, phát triển khá nhiều loại hình du lịch khác nhau. Nhưng hiểu và áp dụng đúng một mô hình cho một không gian du lịch cụ thể theo hướng sinh thái bền vững thì không phải lúc nào cũng đúng và không phải ở đâu cũng đạt được những kết quả như mong muốn. Đó là lý do mà chúng tôi muốn chia sẻ quan điểm của mình về cách thức xây dựng, khai thác nguồn lực tự nhiên và nhân văn để áp dụng mô hình phát triển loại hình du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng trên cơ sở nghiên cứu trường hợp tại thôn Sơn Hào, xã đảo Quan Lạn, huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa phương pháp nghiên cứu tài liệu và phương pháp nghiên cứu điền dã tại điểm đến. Các vấn đề lý thuyết được chúng tôi tham chiếu từ các nghiên cứu đã công bố liên quan; quá trình điền dã khảo sát tại thôn Sơn Hào, xã đảo Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giúp chúng tôi nắm bắt thực tế hiện trạng nguồn tài nguyên phục vụ phát triển các loại hình du lịch nơi đây. Trên cơ sở đó, chúng tôi đưa ra các đề xuất làm du lịch tại điểm đến này như một cách thức đổi mới sản phẩm hướng đến phục vụ đa dạng nhu cầu của du khách trong và ngoài nước trong thời gian tới.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Một số vấn đề lý thuyết

Bài viết tập trung vào ba loại hình du lịch phù hợp với thực tiễn tiềm năng của điểm đến: du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng. Vì thế, sau đây chúng tôi khái lược ngắn gọn cách hiểu lý thuyết về các khái niệm này.

3.1.1. Khái niệm du lịch trải nghiệm

Du lịch trải nghiệm (experience travel) là một hình thức đi du lịch khác với cách thức truyền thống. “Du lịch trải nghiệm là du lịch nhấn mạnh vào việc cung cấp trải nghiệm thực tế tích cực và chủ động về tự nhiên hay/ và văn hóa tại nơi đến cho khách du lịch” (Trần Đức Thanh và cs., 2022, tr 329). Như vậy, nếu du lịch truyền thống chỉ đơn thuần là quá trình dịch chuyển của khách đến một địa điểm mới có danh lam thắng cảnh, có các điều kiện thiên nhiên hay nhân văn phù hợp với nhu cầu sở thích, được ở nhà nghỉ, khách sạn, được ăn uống, thưởng thức món ăn ở nhà hàng,... với chất lượng theo yêu cầu thì du lịch trải nghiệm có thể vẫn là những hoạt động như thế nhưng sẽ được cộng thêm theo hướng ưu tiên học hỏi, khám phá những điều mới mẻ mà trước đó khách chưa có trong vốn sống của họ. Như thế, du lịch trải nghiệm là quá trình khách đến một địa điểm du lịch nào đó và được hòa mình vào cuộc sống sinh hoạt của người dân địa phương tại điểm đến. Khách có thể lựa chọn nghỉ ở khách sạn mà cũng có thể lựa chọn sống cùng người dân (hình thức dịch vụ homestay) với mục đích được sống cùng, làm cùng, ăn cùng và cùng trải nghiệm, tham gia vào các hoạt động sống trong nhịp sống bình thường của một ngày cùng họ.

3.1.2. Khái niệm du lịch sinh thái

Du lịch sinh thái (ecotourism resort combines) thực chất là hình thức du lịch dựa chặt chẽ vào thiên nhiên, vào điều kiện tự nhiên cũng như môi trường xã hội của điểm đến. Ở Việt Nam, vào năm 1999, trong khuôn khổ hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển du lịch sinh thái đã đưa ra định nghĩa: “*Du lịch sinh thái là hình thức du lịch thiên nhiên có mức độ giáo dục cao về sinh thái và môi trường, có tác động tích cực đến việc bảo vệ môi trường và văn hóa, đảm bảo mang lại các lợi ích về tài chính cho cộng đồng địa phương và có đóng góp cho các nỗ lực bảo tồn*” (Phạm Trung Lương, 2015). Năm 2000, tác giả Lê Huy Bá cũng đưa ra khái niệm về du lịch sinh thái “... là một loại hình du lịch lấy các hệ sinh thái đặc thù, tự nhiên làm đối tượng để phục vụ cho những khách du lịch yêu thiên nhiên, du ngoạn, thưởng thức những cảnh quan hay nghiên cứu về các hệ sinh thái. Đó cũng là hình thức kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế du lịch với giới thiệu về những cảnh đẹp của quốc gia cũng như giáo dục tuyên truyền và bảo vệ, phát triển môi trường và tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững” (Lê Huy Bá và cs., 2000). Luật Du lịch có đưa ra một định nghĩa khá ngắn gọn về du lịch sinh thái như sau: “*Du lịch sinh thái là hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững*” (Quốc hội, 2017). Theo quy chế quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành năm 2007, thì du lịch sinh thái được hiểu là “... hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, với sự tham gia của cộng đồng dân cư ở địa phương nhằm phát triển bền vững” (Bộ NN&PTNT, 2007). Còn theo Hiệp hội Du lịch Sinh thái quốc tế (The International Ecotourism society) thì du lịch sinh thái là hình thức du lịch có trách nhiệm với các khu thiên nhiên là nơi bảo tồn môi trường và cải thiện phúc lợi cho nhân dân địa phương.

Như vậy, một điểm đến có thể phát triển được loại hình du lịch sinh thái cần có cả nguồn lực là điều kiện tự nhiên, thiên nhiên và môi trường xã hội phù hợp với nhu cầu thụ hưởng của khách. Mặc dù vẫn được hiểu nghiêng về yếu tố thiên nhiên nhằm hướng đến giáo dục ý thức

tôn trọng, giáo dục lối sống và hành động chung tay vì môi trường song du lịch sinh thái sẽ trở nên rất đơn điệu và chưa chắc đã đảm bảo được nhu cầu quay trở lại của khách nếu điểm đến chỉ có yếu tố thiên nhiên. Vì vậy, các nguồn lực nhân văn, xã hội tại điểm đến cũng góp phần cho việc khai thác và phát triển loại hình du lịch sinh thái được hiệu quả hơn.

3.1.3. Khái niệm du lịch nghỉ dưỡng

Du lịch nghỉ dưỡng (resort travel, leisure travel) là loại hình du lịch kết hợp tham quan và nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Du lịch nghỉ dưỡng “là chuyến đi của khách du lịch đến các điểm nghỉ dưỡng để nghỉ ngơi, xả stress, phục hồi sức khỏe” (Trần Đức Thanh và cs., 2022, tr 318). Đây là loại hình du lịch hướng đến mục đích giúp cho khách phục hồi sức khỏe, lấy lại tinh thần sảng khoái sau những ngày làm việc mệt mỏi, những căng thẳng xảy ra trong cuộc sống hằng ngày trước đó. Khác với một số loại hình du lịch như du lịch tham quan thắng cảnh, du lịch văn hóa – tâm linh hay du lịch sinh thái, hình thức du lịch nghỉ dưỡng khá đơn giản bởi nhu cầu của khách chỉ cần một điểm đến có khí hậu tốt, trong lành, môi sinh và tự nhiên hài hòa, hệ thống dịch vụ ăn uống, nghỉ ngơi đủ đáp ứng. Điểm đến của du lịch nghỉ dưỡng có thể sẽ không cần xa nơi sinh sống của khách và đặc biệt, du lịch nghỉ dưỡng nếu làm tốt, lượng khách trở lại ngẫu nhiên hoặc trở lại theo định kỳ khá cao. Tuy nhiên, tại Việt Nam thì loại hình du lịch nghỉ dưỡng ra đời muộn hơn so với hai loại hình du lịch phía trên, nó vẫn đang trong giai đoạn phát triển và chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

3.2. Nhu cầu thụ hưởng dịch vụ du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng hiện nay

Khi xã hội và điều kiện sống của người dân càng ngày càng phát triển, nhu cầu du lịch theo đó cũng ngày càng lớn. Việt Nam đang trên đà đô thị hóa với tốc độ cao, kéo theo sự mất đi của nhiều vùng nông thôn, nhiều làng quê trở thành phố xá,... Nếp sống của người dân thay đổi, cách thức giáo dục thế hệ trẻ, thói quen sinh hoạt của nhiều bộ phận dân cư cũng theo đó mà thay đổi. Người dân từng bước dịch chuyển dần và gắn bó với với công nghệ, trang thiết bị phục vụ hiện đại khiến cho họ không còn quen hoặc tìm cách chối bỏ với văn hóa truyền thống nói chung, chối bỏ sự kết nối với nông thôn hay miền núi nói riêng. Đến thế hệ

9x và đặc biệt là thế hệ 10x, ngay cả khi họ được sinh ra và lớn lên ở nông thôn thì cha mẹ của họ (những người bắt đầu có của ăn của để) sẽ tìm mọi cách “bao bọc” để họ ít tiếp xúc với nông thôn nhất. Sau một quá trình sinh sống và tạo dựng cho thế hệ sau, các bậc cha mẹ bắt đầu nhận thấy con em mình trở nên ngây ngô khi bước ra đường, lười biếng và vô cảm với không gian sống của chính mình. Đó là lúc mà giáo dục, đặc biệt là hệ thống nhà trường ở thành phố quan tâm nhiều hơn đến việc trang bị kiến thức sống, vốn sống nói chung hay kỹ năng sống nói riêng cho học sinh, sinh viên. Thực tế cho thấy, kỹ năng thích ứng, khả năng phòng vệ hay nói rộng hơn chính là kỹ năng sinh tồn của thế hệ trẻ Việt Nam thấp hơn nhiều so với thế hệ cùng trang lứa ở nhiều quốc gia phát triển trên thế giới. Đứa trẻ sẽ khó hình dung tất cả nền nếp hay các công việc cần có để sinh tồn trong một ngày và sẽ càng khó kiến tạo trên thực tế toàn bộ các công việc ấy cho bản thân nếu không đẩy chúng vào thực tiễn. Chúng sẽ khó tiếp nhận các hoạt động trải nghiệm này nếu không đẩy chúng đến một không gian khác không gian chúng đang sống. Thực tế này khiến cho nhu cầu du lịch trải nghiệm theo quy mô gia đình phát triển.

Hơn nữa, trải nghiệm để thay đổi cũng luôn luôn là một nhu cầu lớn của con người nói chung trong bối cảnh hiện nay. Không chỉ có thế hệ trẻ, học sinh hay sinh viên mà bản thân mỗi người cũng luôn mong muốn có cơ hội được đi và đến với những không gian sinh thái, văn hóa khác với không gian sống cố định của mỗi cá nhân. Một khi điều kiện kinh tế phát triển, đời sống vật chất nâng cao, áp lực của đô thị hóa cũng như của công việc căng thẳng khiến cho hiện nay, vào các dịp nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ,... nhu cầu di chuyển trải nghiệm của du khách luôn có xu hướng tăng cao.

Bên cạnh thực tế này, vấn đề môi trường sinh thái hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt Nam đang là một vấn đề khá nghiêm trọng. Mặt trái của sự phát triển du lịch chính là sự thay đổi của bộ mặt đời sống xã hội theo hướng tiêu cực và đặc biệt hơn là sự phá hủy môi trường thiên nhiên, hay nói bao quát hơn chính là sự phá hủy hệ sinh thái tự nhiên. Con người đang tìm mọi cách can thiệp một cách khá thô bạo vào sự vận hành của thế giới tự nhiên, của thiên nhiên và hậu quả của nó sẽ hết sức khó lường. Đó là một thực tế dù lạc quan đến

mấy chúng ta cũng bắt buộc phải đối diện với nó một cách thực sự sòng phẳng. Bởi thế, trong các khuyến cáo của thế giới cũng như của Tổng cục Du lịch Việt Nam, hướng khai thác du lịch cần tạo ra sự cân bằng của môi trường và càng dựa vào tự nhiên, hòa hợp với tự nhiên được càng nhiều càng tốt. Đó chính là lí do của việc dân tăng lên rất nhanh chóng lượng khách có nhu cầu thụ hưởng các dịch vụ du lịch sinh thái.

Xã hội và đời sống phát triển càng nhanh chóng bao nhiêu, nền văn minh vật chất của thế giới và của Việt Nam càng phát triển lên ở trình độ cao bấy nhiêu thì hệ lụy của một lớp những người sống quá lệ thuộc vào máy móc, kỹ thuật càng lớn. Áp lực của lối sống và cuộc sống đô thị cũng khiến cho nhiều người bị stress, căng thẳng; ô nhiễm không khí ở các thành phố lớn cũng khiến cho các bệnh về hô hấp tăng cao. Những nguyên nhân trên dẫn đến nhu cầu được nghỉ ngơi để giảm áp lực cuộc sống, giảm áp lực công việc ở người dân tăng lên nhiều. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhu cầu được đi du lịch theo hình thức nghỉ dưỡng khoảng thập niên trở lại đây ở Việt Nam cao hơn so với trước đó.

3.3. Nguồn lực phát triển du lịch tại thôn Sơn Hào, xã đảo Quan Lạn

Sơn Hào là một thôn của xã đảo Quan Lạn nằm trên đảo Quan Lạn, một hòn đảo hoàn toàn không tiếp giáp với đất liền của huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Nằm trong vịnh Bái Tử Long, đảo Quan Lạn (hay còn có các tên gọi khác là đảo Cảnh Cước, đảo Cao Lô) bao gồm hai xã Quan Lạn và Minh Châu. Hai xã này cách nhau khoảng hơn 10 km, nằm trên cùng một hòn đảo cát với địa hình tương đối bằng phẳng, chiều dài của đảo khoảng 20 km bề rộng hẹp, chỗ hẹp nhất tại bãi biển cồn Trụi chỉ khoảng 100 m. Khoảng cách từ trung tâm xã Quan Lạn đến xã Minh Châu khoảng 12 km.

Lâu nay, đảo Quan Lạn đã được biết đến với những bãi tắm đẹp, hấp dẫn như bãi Quan Lạn, Sơn Hào và Minh Châu. Do nằm khá xa đất liền nên các bãi tắm ở đây còn hoang sơ, nước biển trong vắt, bờ cát trắng mịn trải dài bên những rừng phi lao xanh ngắt tạo không gian khoáng đạt với bầu không khí mát mẻ, trong lành. Thời gian qua, việc khai thác du lịch ở đảo Quan Lạn tập trung chủ yếu ở bãi Minh Châu. Bãi Minh Châu vốn hấp dẫn du khách bởi sóng biển ở đây khá êm đềm, phẳng

lặng, nước biển trong vắt. Cũng bởi thế mà ở Minh Châu mọi hạ tầng đi lại, cơ sở lưu trú, dịch vụ nghỉ dưỡng, hệ thống nhà hàng, khách sạn cũng tương đối phát triển dù vẫn chưa thể đáp ứng được một cách tốt nhất nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Trong khi đó, hai bãi tắm của Quan Lạn là bãi Sơn Hào (bãi Ngọc) và bãi Quan Lạn lại có sức hút theo chiều hướng khác. Bãi Sơn Hào gây được ấn tượng bởi những con sóng to; cảnh quan bờ biển cũng khá ưa mắt vì thơ mộng, nhiều cây xanh, chủ yếu là những rặng thông thẳng đều tăm tắp, rất phù hợp với nhu cầu tản bộ, chụp ảnh của du khách. Nếu so sánh về vẻ đẹp của bãi biển và phối hợp cảnh sắc dọc bãi biển cũng như trên dọc tuyến đường chạy quanh đảo, chúng tôi nhận thấy, bãi biển ở thôn Sơn Hào (đảo Ngọc) có vẻ đẹp quyến rũ hơn bởi sự hoang sơ và cảnh sắc ven biển. Ở thôn Sơn Hào, do mật độ dân cư còn rất thưa thớt nên thiên nhiên còn tự nhiên hơn.

Do nằm trong vùng vịnh Bái Tử Long nên Sơn Hào cũng như Quan Lạn mang đặc điểm khí hậu chung của vùng này. Đảo Quan Lạn có khí hậu phân hóa hai mùa rõ rệt: mùa hạ nóng ẩm và mùa đông khô lạnh. Nhiệt độ trung bình trong năm từ 15°C – 25 °C, lượng mưa vào khoảng 2000 mm/năm. Thủy triều trên đảo với mức triều vào khoảng 3,5 – 4,0 m/ngày. Độ mặn nước biển vào khoảng từ 31 – 34,5 ‰ vào mùa khô và thấp hơn trong mùa hè. Thời điểm đi du lịch đến với Quan Lạn thích hợp nhất là khoảng từ tháng 3 đến tháng 7 hằng năm.

Bên cạnh đó cũng do nằm trong một ngư trường kín gió, nước sâu, ít lắng đọng nên vùng Vân Đồn có nhiều hải sản, sản vật phong phú về loài cũng như số lượng: tôm he, mực, sá sùng, bào ngư, tôm hùm, hải sâm. Bởi vậy, nguồn cung cấp thực phẩm, hải sản để phục khách du lịch tại địa bàn của xã đảo Quan Lạn là hoàn toàn đầy đủ và giá thành cũng tương đối hợp lý.

Nhìn chung, điều kiện và nguồn lực phát triển du lịch, đặc biệt là ba loại hình du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng hoàn toàn có thể tiến hành khai thác. Vấn đề còn lại ở Sơn Hào chính là hạ tầng cơ sở phục vụ khai thác du lịch cũng như cách làm du lịch ở đây trong giai đoạn trước mắt cần được kiểm soát tốt hơn, một mặt phát triển khai thác dịch vụ nhằm mang lại nguồn lợi kinh tế phục vụ

phát triển đời sống xã hội, mặt khác gìn giữ sự ổn định của môi trường sinh thái tự nhiên.

3.4. Áp dụng mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng tại thôn Sơn Hào

Ở Sơn Hào, việc áp dụng các mô hình du lịch sẽ được tiến hành như sau:

* Với loại hình du lịch trải nghiệm: du khách sẽ được bố trí ăn ở tại các gia đình trên đảo (hình thức homestay, mặc dù homestay ở Việt Nam thiên về hình thức lưu trú là chính), trong đó ưu tiên các hộ gia đình có nghề đi đánh bắt hải sản biển ven đảo. Khi được sắp xếp ăn ở cùng các hộ gia đình, diện tiếp xúc của du khách nên được hạn chế, tốt nhất chỉ tiến hành gói gọn trong phạm vi của du khách (nhóm gia đình hoặc các nhóm ít người) với các thành viên trong gia đình địa phương. Trong thời gian lưu trú và trải nghiệm, dưới sự quản lý và hướng dẫn của chủ homestay, du khách sẽ được tắm biển tại bãi Ngọc, được tự đi mua một số nhu yếu phẩm cần thiết cho các bữa ăn chính, phụ. Đặc biệt, một hình thức trải nghiệm nên được phát huy nhất là trải nghiệm đi câu mực đêm và đi kéo cá đêm (thời gian thường từ khoảng 23 h đêm hôm trước đến khoảng 3 h sáng ngày hôm sau).

* Với loại hình du lịch sinh thái: du khách sẽ được bố trí ăn ở tại các gia đình trên đảo (hình thức homestay hoặc cũng có thể tại nhà nghỉ/ khách sạn tùy theo nhu cầu). Do điều kiện tự nhiên, thiên nhiên, bãi biển cũng như cảnh quan quanh khu vực thôn Sơn Hào còn khá nguyên sơ nên du khách hoàn toàn có thể tận dụng không gian tại đây để tiến hành các hoạt động tham quan, tìm hiểu về biển, cơ chế thủy triều, tìm hiểu về các sinh vật biển ven bờ vào buổi sáng (tôm, cá, cua, ghẹ,...). Du khách cũng có thể dành thời gian đạp xe, tản bộ để được hòa mình vào không gian thiên nhiên tại thôn.

* Với loại hình du lịch nghỉ dưỡng: du khách sẽ được bố trí ăn ở tại các gia đình trên đảo (hình thức homestay hoặc cũng có thể tại nhà nghỉ/ khách sạn tùy theo nhu cầu). Trong thời gian nghỉ dưỡng, du khách sẽ chủ yếu tập trung vào một số hoạt động như tắm biển, phơi nắng, đạp xe hoặc đi tản bộ quanh thôn. Ngoài ra, du khách cũng có thể kết hợp check-in các địa điểm có phong cảnh đẹp của Sơn Hào.

3.5. Một số đề xuất tăng cường phát triển các mô hình du lịch tại thôn Sơn Hào, Quan Lạn

Sơn Hào là một thôn còn thừa thớt dân cư, so với phía Minh Châu thì Sơn Hào vẫn đang giữ được nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên nguyên sơ hơn. Đây là một lợi thế để phát triển các loại hình du lịch mà chúng tôi đang đề cập đến trong bài viết này. Tuy vậy, thời gian qua, hầu hết các công ti lữ hành du lịch chưa chú ý đến Sơn Hào. Các du khách tìm đến với đảo Quan Lạn thì lại hầu hết sẽ được chỉ dẫn đến Minh Châu. Sơn Hào vì thế dường như vẫn đang bị bỏ quên trong quá trình khai thác và phát triển du lịch tại xã đảo Quan Lạn.

Bởi thế, để phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng, theo chúng tôi, chính quyền địa phương cũng như những hộ gia đình trong thôn cần có một số giải pháp sau đây:

Một là, chính quyền địa phương cần có giải pháp kết nối với các công ti lữ hành du lịch, hoặc qua các kênh thông tin khác, quảng bá và giới thiệu về nguồn lực cũng như các loại hình du lịch có thể đưa vào hoạt động, trong trạng thái luôn luôn sẵn sàng của địa phương hướng đến nhu cầu của khách hàng khi đến với Sơn Hào.

Hai là, cần hướng dẫn những hộ gia đình trong thôn (nhất là các hộ gia đình có nghề đánh bắt hải sản) tìm nguồn lực để xây dựng cơ sở lưu trú đảm bảo điều kiện cung cấp dịch vụ phòng ở đầy đủ tiện nghi để sẵn sàng đón du khách có nhu cầu nghỉ tại các hộ gia đình (hình thức homestay).

Ba là, tiến hành đầu tư mời chuyên gia du lịch về với Sơn Hào để có thể tiến hành đào tạo, tập huấn (gói gọn trong 01 ngày) về các bước, cách thức tiến hành đón khách, phục vụ khách trong quá trình lưu trú để trải nghiệm, tham quan và nghỉ dưỡng tại đảo. Chỉ bằng cách nâng cao năng lực của người dân vào quá trình phát triển du lịch thì các hộ gia đình ở đây mới có điều kiện nâng cao mức sống, tạo công ăn việc làm và bản thân người dân vẫn giữ được nghề biển vốn có của họ. Đưa nghề đánh bắt hải sản vào phục vụ phát triển du lịch là một hướng đi hoàn toàn có tính khả thi trong bối cảnh hiện nay.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Sơn Hào là một thôn còn chậm phát triển song cũng vì thế mà nó lại đang chứa đựng một số nguồn lực có thể đưa vào khai thác ba loại

hình du lịch là du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng. Bằng việc nâng cao nhận thức, kiến thức và năng lực làm du lịch của người dân trong thôn, việc huy động sức mạnh của phần lớn các nhân công địa phương tại thôn vào quá trình phát triển du lịch là hoàn toàn có tính khả thi. Điều cấp bách hiện nay với thôn Sơn Hào chính là việc tạo ra nền nếp, cách thức làm dịch vụ hướng đến thị hiếu và cảm xúc của khách du lịch. Các hộ gia đình cần nhanh chóng chuẩn bị các điều kiện về lưu trú, các bước, các khâu từ đón trả khách, quản lý khách, hoạt động cứu hộ cứu nạn, hướng dẫn và chăm sóc khách du lịch suốt thời gian họ lưu trú tại thôn sao cho đạt chất lượng cao nhất. Các hoạt động gắn với du lịch trải nghiệm tại Sơn Hào cơ bản có thể giữ chân khách từ hai đến ba ngày, còn du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng có thể nâng thời gian lưu trú của khách nhiều hơn. Đó là lí do Sơn Hào cần thiết tổ chức quy hoạch, khai thác kết hợp các loại hình du lịch này với nhau. Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta nên ưu tiên việc điều phối, tổ chức và sắp xếp cho khách đến Quan Lạn theo hình thức nhóm nhỏ (dưới 10 người) và liên kết chặt chẽ với chính quyền địa phương của điểm đến để việc đưa khách du lịch đến được thuận lợi nhất. Điểm đến có mật độ dân cư thưa thớt, bãi tắm còn hoang sơ cũng là một gợi ý được nhiều du khách lựa chọn. Với cách làm như vậy, chúng tôi tin rằng, du lịch Sơn Hào sẽ có những khởi sắc bền vững trong vài năm tới đây, góp phần khẳng định thương hiệu du lịch Văn Đôn nói riêng và du lịch biển đảo Quảng Ninh nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ NN&PTNT. (2007). *Quy chế quản lý hoạt động du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên*.
- Lê Huy Bá, Thái Vũ Bình, & Võ Đình Long. (2000). *Du lịch sinh thái*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phạm Trung Lương. (2015). *Phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu*. Hội thảo Môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu, Hà Nội.
- Quốc hội. (2017). *Luật Du lịch* (Luật số 09/2017/QH14).
- Trần Đức Thanh, Phạm Hồng Long, & Vũ Hương Lan. (2022). *Nhập môn du lịch*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.